TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM **CÔNG TY TNHH MTV** **HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/CTHTHHKV.I-TCKT V/v niêm yết giá dịch vụ hoa tiêu.	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

Kính gửi:

- Cục Quản lý giá – Bộ Tài chính;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Quý khách hàng, chủ tàu, đại lý.

Thực hiện Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về Quy định niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa conterner bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I đăng ký thông tin và thực hiện niêm yết giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải như sau *(đính kèm Bảng niêm yết giá):*

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I.

- Địa chỉ giao dịch: số 45 ABCD Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

- Số điện thoại: 028.39101345 / 028.39404152 Hotline: 0971.410499

- Số fax: 028.39404422

- Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp: www.pilotco1.com

- Địa chỉ email: pilotco1@hcm.vnn.vn

Mức giá niêm yết thực hiện từ ngày 01/7/2022.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã niêm yết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Cty BĐATHHMN (để b/c);
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên Công ty;
- Ban Điều hành Công ty;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

Nguyễn Văn Thọ

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

BẢNG NIÊM YẾT GIÁ

(Ban hành kèm theo Công văn số 167/CTHTHHKV.I-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

TT	Tên dịch vụ cung ứng	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá niêm yết hiện hành	Mức giá niêm yết mới	% tăng hoặc giảm giá	Ghi chú
1	**Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa (giá đã bao gồm thuế VAT 8%)**						
1.1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại tuyến dẫn tàu Thị Vải (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu là 540.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL	43,20	43,20	không	
1.2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu là 324.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT	64,80	64,80	không	
1.3	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu là 324.000 đồng/lượt dẫn tàu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL	27	27	không	
1.4	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với các loại tàu thuyền còn lại; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu là 540.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL	27	27	không	

2	**Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế (giá đã bao gồm thuế VAT 8%)**						
2.1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 108USD/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT	0,0162	0,0162	không	
2.2	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT (kể cả tàu đánh bắt cá).	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/lượt dẫn tàu	43,20	43,20	không	
2.3	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với một lượt dẫn tàu thuyền chở container xuất, nhập khẩu, trung chuyển vào, rời các bến cảng trên sông Cái Mép - Thị Vải có dung tích từ 50.000GT trở lên thì áp dụng mức giá như sau: - Dưới 10 hải lý; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 324 USD/lượt dẫn tàu. - Từ 10 hải lý đến 30 hải lý; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 324 USD/lượt dẫn tàu - Trên 30 hải lý; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 324 USD/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT/HL	0,00184 0,00119 0,00081	0,00184 0,00119 0,00081	không	
2.4	Đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ hoa tiêu ngoài các trường hợp quy định tại khoản 2.1, 2.2, 2.3, giá dịch vụ hoa tiêu được tính lũy tiến như sau: - Dưới 10 hải lý; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 324 USD/lượt dẫn tàu. - Từ 10 hải lý đến 30 hải lý; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 324 USD/lượt dẫn tàu. - Trên 30 hải lý; giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 324 USD/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT/HL	0,00367 0,00238 0,00162	0,00367 0,00238 0,00162	không	

1. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ thực hiện niêm yết giá.

Ngày 01/01/2019, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I thực hiện thu giá dịch vụ hoa tiêu theo Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I thực hiện niêm yết giá không có biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ.

Để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam trước tình trạng giá nhiên liệu đang cao và có xu hướng tiếp tục tăng. Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, để tiếp tục có giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam giảm bớt khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I thực hiện kê khai giá theo tinh thần Công văn số 6524/BGTVT-VT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc giảm giá dịch vụ, hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam trước tình trạng giá nhiên liệu tăng cao, ứng phó với những khó khăn do dịch bệnh Covid-19 nên có tác động làm giảm giá dịch vụ thực hiện niêm yết giá.

2. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng.

Các quy định cụ thể được áp dụng theo Khoản 2 Điều 8 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

2.1. Đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa:

a) Các trường hợp được ưu đãi, giảm giá (theo Công văn số 6524/BGTVT-VT ngày 29/6/2022 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đối tượng: Tàu thuyền Việt Nam hoạt động trên tuyến nội địa (bao gồm cả tàu biển và phương tiện VR-SB)

- Mức giảm giá dịch vụ: giảm giá dịch vụ hoa tiêu đến mức giá tối thiểu trong khung giá quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải (giảm 10% so với mức giá Công ty đang áp dụng hiện nay).

- Thời gian thực hiện giảm giá: 06 tháng từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Sau thời gian này áp dụng mức giá tối đa trong khung giá quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải.

b) Các trường hợp còn lại áp dụng mức giá tối đa trong khung giá quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải.

c) Khi yêu cầu dịch vụ hoa tiêu hàng hải, người yêu cầu hoa tiêu phải báo cho tổ chức hoa tiêu trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu tối thiểu là 06 giờ. Trường hợp thay đổi giờ yêu cầu hoa tiêu hoặc hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu, người yêu cầu hoa tiêu phải báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến tối thiểu là 03 giờ;

d) Trường hợp thay đổi giờ yêu cầu hoa tiêu hoặc hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi thì áp dụng mức giá bằng 21.600 đồng/người/giờ. Đối với trường hợp bao gồm cả phương tiện thì áp dụng mức giá bằng 216.000 đồng/người và phương tiện/giờ. Trường hợp hoa tiêu chưa xuất phát thì tính 01 giờ; hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát, thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu được tính tối thiểu là 01 giờ; hoa tiêu chỉ chờ đợi tại địa điểm đón tàu sau thời điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu không quá 04 giờ, quá thời gian trên việc yêu cầu dịch vụ hoa tiêu coi như đã hủy bỏ và người yêu cầu hoa tiêu phải trả 80% số tiền tính giá dịch vụ hoa tiêu theo cự ly dẫn tàu đã yêu cầu hoa tiêu trước đó trong Biểu giá niêm yết này;

e) Trường hợp hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hoa tiêu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu thì người yêu cầu hoa tiêu phải trả 80% số tiền tính giá dịch vụ hoa tiêu theo cự ly dẫn tàu đã yêu cầu hoa tiêu trước đó và trong Biểu giá niêm yết này;

f) Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, trường hợp thuyền trưởng yêu cầu hoa tiêu ở lại trên tàu thì tiền chờ đợi được tính theo số giờ giữ lại thực tế;

h) Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc, thiết bị, hiệu chỉnh la bàn thì giá dịch vụ hoa tiêu áp dụng bằng 110% mức giá trong Biểu giá niêm yết này;

i) Chủ tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/tàu/tháng thì từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, giá dịch vụ hoa tiêu áp dụng bằng 80% mức giá trong Biểu giá niêm yết này;

j) Chủ tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/ tháng tại 01 khu vực hàng hải thì từ chuyến thứ tư trở đi giá dịch vụ hoa tiêu áp dụng bằng 50% mức giá trong Biểu giá quy định tại Điều này đối với các tàu thuyền chở khách của tổ chức, cá nhân trong tháng đó nhưng không thấp hơn giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu theo Biểu giá niêm yết này;

k) Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) chủ tàu phải trả chi phí phương tiện phát sinh cho việc đón trả hoa tiêu. Giá dịch vụ phương tiện đưa đón hoa tiêu không vượt quá 324.000 đồng/tàu/lượt;

l) Trường hợp hoa tiêu đã đến vị trí đón hoa tiêu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải tại khu vực thì tổ chức hoa tiêu thu giá dịch vụ hoa tiêu bằng giá tối thiểu cho 01 tàu/lượt dẫn tàu theo Biểu giá niêm yết này.

2.2. Đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế:

a) Khi yêu cầu dịch vụ hoa tiêu hàng hải, người yêu cầu hoa tiêu phải báo cho tổ chức hoa tiêu trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu tối thiểu là 06 giờ; đối với cảng dầu khí ngoài khơi phải báo cho tổ chức hoa tiêu trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu tối thiểu là 24 giờ. Trường hợp thay đổi giờ yêu cầu hoa tiêu hoặc hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu, người yêu cầu hoa tiêu phải báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến tối thiểu là 03 giờ; đối với cảng dầu khí ngoài khơi là 08 giờ;

b) Trường hợp thay đổi giờ yêu cầu hoa tiêu hoặc hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, đối với cảng dầu khí ngoài khơi dưới 08 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi thì áp dụng mức giá bằng 10,8 USD/người/giờ. Đối với trường hợp bao gồm cả phương tiện thì áp dụng mức giá bằng 21,6 USD/người và phương tiện/giờ. Trường hợp hoa tiêu chưa xuất phát thì tính 01 giờ; hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát, thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu được tính tối thiểu là 01 giờ; hoa tiêu chỉ chờ đợi tại địa điểm đón tàu sau thời điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu không quá 04 giờ, quá thời gian trên việc yêu cầu dịch vụ hoa tiêu coi như đã hủy bỏ và người yêu cầu hoa tiêu phải trả 80% số tiền tính giá dịch vụ hoa tiêu theo cự ly dẫn tàu đã yêu cầu hoa tiêu trước đó và mức giá quy định tại Biểu giá niêm yết này;

c) Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi và tiền chờ đợi được tính theo số giờ giữ lại thực tế;

d) Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc thiết bị, hiệu chỉnh la bàn thì áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 110% mức giá quy định tại Biểu giá niêm yết này, theo cự ly dẫn tàu thực tế;

đ) Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật thì áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 150% mức giá quy định tại Biểu giá niêm yết này, theo cự ly dẫn tàu thực tế;

e) Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất (ngoài quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản này) thì áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 110% mức giá quy định tại Biểu giá niêm yết này, theo cự ly dẫn tàu thực tế;

g) Trường hợp hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng có cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận thì giá dịch vụ hoa tiêu bằng 324 USD/tàu/lượt dẫn;

h) Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu. Giá dịch vụ phương tiện đón trả hoa tiêu không quá 32,4 USD/tàu/lượt dẫn;

i) Tàu thuyền đã đến vị trí chờ hoa tiêu theo đúng giờ đã yêu cầu được cảng vụ hàng hải khu vực và tổ chức hoa tiêu chấp thuận mà hoa tiêu chưa tới, khiến tàu phải chờ đợi thì tổ chức hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi cho chủ tàu, tiền chờ đợi là 108 USD/giờ, tính theo số giờ thực tế phải chờ đợi;

k) Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải nhiều hơn 03 chuyến/tháng/khu vực hàng hải, từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, giá áp dụng bằng 80% giá dịch vụ hoa tiêu quy định tại Biểu giá niêm yết này nhưng không thấp hơn 324 USD;

l) Chủ tàu thuyền có tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/tháng/khu vực hàng hải, giá áp dụng bằng 50% giá dịch vụ hoa tiêu quy định tại Biểu giá niêm yết này nhưng không thấp hơn 324 USD;

m) Tàu thuyền chở khách có dung tích toàn phần từ 50.000 GT trở lên vào, rời một khu vực hàng hải, giá áp dụng bằng 40% giá dịch vụ hoa tiêu quy định tại Biểu giá niêm yết này nhưng không thấp hơn 324 USD;

n) Tàu thuyền phải dịch chuyển giữa các cầu cảng trong phạm vi bến cảng theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp cảng thì áp dụng theo giá dịch vụ hoa tiêu dịch chuyển trong cảng đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa.

p) Tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải lấy nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt, thay đổi thuyền viên, sửa chữa, phá dỡ hoặc chạy thử sau khi sửa chữa hoặc đóng mới mà không bốc dỡ hàng hóa, không đón, trả khách, giá áp dụng bằng 70% giá dịch vụ hoa tiêu quy định tại Biểu giá niêm yết này.

3. Đối tượng khách hàng áp dụng thuế suất giá trị gia tăng 0%:

Trường hợp khách hàng là tổ chức, các nhân thuộc đối tượng chịu thuế suất giá trị gia tăng 0% thì điều kiện áp dụng theo quy định tại Mục d Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, cụ thể như sau:

"Dịch vụ của ngành hàng hải áp dụng thuế suất 0% thực hiện tại khu vực cảng và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức ở nước ngoài, người đại lý tàu biển hoặc yêu cầu cung ứng dịch vụ của tổ chức ở nước ngoài hoặc người đại lý tàu biển;

- Có chứng từ thanh toán dịch vụ qua ngân hàng của tổ chức ở nước ngoài hoặc có chứng từ thanh toán dịch vụ qua ngân hàng của người đại lý tàu biển cho cơ sở cung ứng dịch vụ hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng".

4. Đối tượng khách hàng áp dụng thuế suất giá trị gia tăng 8%:

Trường hợp khách hàng là tổ chức, các nhân thuộc đối tượng chịu thuế suất giá trị gia tăng 8% khi không đáp ứng đầy đủ các điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

Mức giá niêm yết này thực hiện từ ngày 01/7/2022.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I cam kết về việc các sản phẩm, dịch vụ đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về kinh doanh dịch vụ tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 – Luật giá số 11/2012/QH13.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

Nguyễn Văn Thọ